

Bản án số: 26 /2022/HS-ST
Ngày 22 tháng 03 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Kim Liên – Giáo viên

2. Ông Nguyễn Văn Hợi – Cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/HSST ngày 16/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST - HS ngày 04/03/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **CHU VĂN H**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/6/2003; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Q1, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông Chu Văn C, sinh năm 1972, Con bà: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Tiền án; tiền sự. Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Bé Tiểu P, sinh năm 2001

Địa chỉ: Số 126 Trần Hưng Đạo, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

(Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ dân phố Q1, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

Anh Trương Văn T, sinh năm 2001

Địa chỉ: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

CHU VĂN H, sinh ngày 04/6/2003, trú tại tổ Q1, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thường mua bán điện thoại cũ thông qua tài khoản mạng xã hội Facebook “Dương Nam Tiến PK”, H sử dụng điện thoại di động đăng nhập vào tài khoản Facebook rồi tải ảnh của những người giao bán điện thoại Iphone trên mạng xã hội về trang Facebook của mình để lừa bán điện thoại, trên thực tế H không có điện thoại để bán, mục đích nhằm chiếm đoạt tiền của người mua sau khi đã gửi tiền cho H nhưng H không gửi điện thoại cho người mua. Ngày 04/02/2020, chị Bé Tiểu P, sinh năm 2001, trú tại số 126 đường Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn do có nhu cầu mua điện thoại nên sử dụng tài khoản mạng Facebook mang tên “Tiêu Phương” tìm kiếm trên mạng xã hội Facebook, thấy có tài khoản “Dương Nam Tiến PK” của H đăng bài bán điện thoại với số điện thoại liên lạc là 0867.450.230, chị Phương sử dụng số điện thoại 0886.117.018 nói chuyện và nhắn tin qua phần mềm Messenger với H thỏa thuận mua một chiếc điện thoại Iphone 7 Plus 32 Gb màu vàng với giá là 3.500.000 đồng. H yêu cầu chị Phương chuyển trước tiền để đặt cọc để mua điện thoại và cung cấp cho chị Phương số tài khoản 107001079489 của Ngân hàng Viettinbank chi nhánh huyện P mang tên mẹ H là bà Hoàng Thị Đ để chị Phương chuyển tiền, chị Phương đồng ý và chuyển số tiền 100.000 đồng vào số tài khoản H cho để đặt cọc. Sáng ngày 05/02/2020, chị Phương nhận được điện thoại từ số 0367.593.134 của một người nam giới gọi vào số điện thoại 0886.117.018 của chị Phương yêu cầu chuyển số tiền 1.400.000 đồng vào tài khoản H đã cung cấp cho chị Phương để nhận hàng. Chị Phương gọi vào số điện thoại 0867.450.230 của H để xác nhận và do không đủ tiền nên chị Phương chuyển 900.000 đồng vào tài khoản 107001079489 và mua 05 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá mỗi thẻ là 100.000 đồng rồi cào mã thẻ và chụp ảnh gửi qua tin nhắn ứng dụng Messenger cho tài khoản “Dương Nam Tiến PK” của H. Đến buổi chiều cùng ngày chị Phương tiếp tục nhận được điện thoại từ số 0367.593.134 của một người nam giới lấy lý do không kịp giao hàng trong ngày và

yêu cầu chị Phương chuyển nốt tiền mua điện thoại để hôm sau giao điện thoại sớm, chị Phương tiếp tục chuyển 2.000.000 đồng vào số tài khoản 107001079489. Sau đó, không thấy thông tin về việc mua bán điện thoại từ H và nghi ngờ bị lừa đảo, chị Phương tìm kiếm và đọc thông tin trên mạng Facebook thì phát hiện nhiều người dùng mạng xã hội Facebook đăng bài cảnh báo tài khoản “Dương Nam Tiến PK” có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chị Phương đã liên lạc lại với số điện thoại 0367.593.134 và số điện thoại 0867.450.230 nhưng không liên lạc được, liên lạc với tài khoản Facebook “Dương Nam Tiến PK” nhưng bị chặn. Biết mình đã bị lừa nên chị Phương đã vào Facebook để tìm thông tin về người đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền của mình. Quá trình tìm kiếm, chị Phương biết Trương Văn T, sinh năm 2001, trú tại xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đăng thông tin trên mạng Facebook có nội dung nếu mọi người bị lừa chuyển tiền vào tài khoản 107001079489 mang tên Hoàng Thị Đ, thì liên lạc với Tuấn để đòi tiền hộ. Ngày 10/8/2020, chị Phương đã liên lạc gặp Tuấn tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên và được Tuấn dẫn đến nhà CHU VĂN H để đòi lại tiền. Khi đến nhà H, chị Phương, Tuấn đã gặp H và mẹ của H là bà Đường ở nhà. Chị Phương đã yêu cầu H trả lại tiền nhưng H không thừa nhận việc đã lừa bán điện thoại, chiếm đoạt số tiền 3.500.000 đồng của chị Phương, không trả lại tiền cho chị Phương, giữa Tuấn và H xảy ra cãi vã rồi Tuấn dùng tay đánh H. Sau đó, chị Phương đã trình báo sự việc bị H lừa đảo chiếm đoạt tiền như đã nêu trên đến Công an thị trấn H huyện P, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của H 01 điện thoại di động Iphone XS max màu đen, cũ đã qua sử dụng H sử dụng từ tháng 3 năm 2020. Tuy nhiên, H quên mật khẩu của chiếc điện thoại.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, ban đầu CHU VĂN H khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Phương như đã nêu trên, bản thân H là người nhắn tin và nhờ người bạn tên Sơn gọi điện cho chị Phương giả làm người giao hàng yêu cầu chị Phương chuyển tiền và mã thẻ cào rồi chiếm đoạt, tuy nhiên sau đó H thay đổi lời khai và trình bày toàn bộ việc lừa đảo chị Phương như đã nêu trên là do Trương Văn T đe dọa và chỉ đạo, bản thân H được Tuấn trả cho 150.000 đồng tiền công, cụ thể: do H được Tuấn nhờ mua những tài khoản Facebook trên mạng xã hội Facebook, trong đó có tài khoản “Dương Nam Tiến PK”, vào ngày 04/02/2020, H thấy trên phần tin nhắn Messenger có nội dung nhắn tin giữa tài khoản Facebook “Dương Nam Tiến PK” và tài khoản Facebook “Tiêu Phương” thể hiện việc bán điện thoại Iphone 7 Plus 32Gb màu vàng với giá 3.500.000 đồng, sau đó H thấy trên điện thoại nhận được thông báo tài khoản ngân hàng số 107001079489 của H sử dụng nhận được số tiền 100.000 đồng, ngày 05/02/2020, H gặp Tuấn và được Tuấn đưa cho tờ giấy có ghi nội dung nói chuyện về việc yêu cầu chị Phương chuyển tiền trước rồi sẽ giao điện thoại, số điện thoại của chị Phương và 01 sim điện thoại số 0367.953.134 mà Tuấn đưa cho H lúc trước để gọi điện cho chị Phương giả làm người giao hàng lừa chị Phương chuyển tiền vào số tài khoản của H. Sau khi cầm tờ giấy và sim điện thoại Tuấn đưa, H đi đến công trường THPT

Phú Bình thuộc thị trấn H, huyện P gặp một người bạn chơi game với H tên là Sơn (H không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của Sơn ở đâu) nhờ Sơn gọi điện cho chị Phương theo như nội dung ghi trong giấy, sau khi thấy chị Phương chuyển số tiền 2.900.000 đồng H đã đưa cho Sơn số tiền 50.000 đồng, sau đó H đến cây rút tiền ATM của Ngân hàng Vettinbank chi nhánh Phú Bình thuộc tổ 4, thị trấn H, huyện P rút toàn bộ số tiền chị Phương chuyển vào tài khoản đưa cho Tuấn và được Tuấn cho 150.000 đồng, đối với 05 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng/1 thẻ, H thấy Tuấn nhấn tin bảo H bán hộ nhưng H không xem được ảnh mã thẻ nên H không bán được, sau đó Tuấn sử dụng những thẻ cào điện thoại này như thế nào thì H không biết, khi chị Phương đến nhà H đòi tiền thì H và mẹ H là bà Hoàng Thị Đ tự nguyện trả cho chị Phương số tiền 3.500.000 đồng. Quá trình điều tra, Tuấn không thừa nhận việc đe dọa, chỉ đạo H trong việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Phương theo như H khai, không xác định được người tên Sơn H đã nhờ gọi điện cho chị Phương là ai. Tiến hành đối chất giữa H và Tuấn, Tuấn giữ nguyên quan điểm về việc không đe dọa và chỉ đạo H như H khai báo. Đối với chiếc điện thoại H sử dụng để nhấn tin, giao dịch với chị Phương, H trình bày đã bán cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ vào khoảng tháng 4/2020, cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an mở khóa điện thoại, thu thập dữ liệu trong điện thoại thu giữ của H, đề nghị Tập đoàn công nghệ, viễn thông quân đội Viettel thu giữ: Họ tên, địa chỉ, số chứng minh thư nhân dân của chủ thuê bao sử dụng các số điện thoại 0867.450.230 và 0367.593.134; lịch sử cuộc gọi, tin nhắn của 02 số điện thoại nêu trên trong các ngày 03,04 và 05/02/2020.

Tại Bản kết luận giám định số 8795/C09 – P6 ngày 15/3/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không mở được khóa máy điện thoại di động, không trích xuất, phục hồi được dữ liệu lưu trữ trong máy điện thoại.

Tại văn bản số 300 ngày 03/11/2020 của Tập đoàn công nghệ viễn thông quân đội Viettel phúc đáp lệnh thu giữ số thư tín điện tín của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P kết quả kiểm tra thông tin chủ thuê bao 0867.450.230 là của chị Cao Thị Thu T, sinh năm 1989, trú tại xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên và số điện thoại 0367.593.134 là của chị Đoàn Thị D, sinh năm 1990, trú tại Khu 5, H1, H, thành phố Quảng Ninh. Tại thời điểm kiểm tra không tìm thấy bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn đi đến của số điện thoại 0867.450.230 và số điện thoại 0367.593.134 trong thời gian từ ngày 03/02/2020 đến ngày 05/02/2020. Tiến hành ghi lời khai của chị Thủy và chị Dung xác định hai người nêu trên không sử dụng các số điện thoại 0867.450.230 và số điện thoại 0367.593.134 vào thời gian chị Phương bị CHU VĂN H lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Vật chứng của vụ án là 01 chiếc điện thoại Iphone XS max màu đen Model:A1921, màu đen, trên khay sim có số Imiel: 357279096752174, cũ đã qua sử dụng, thu giữ của CHU VĂN H được niêm phong trong 01 phong bì có dấu xác nhận của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Hiện đã được chuyển từ kho vật

chứng của Công an huyện P đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện P chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo CHU VĂN H đã bồi thường cho người bị hại là chị Phương số tiền 3.500.000 đồng, trong quá trình điều tra chị Phương yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho chị Phương số tiền 2.000.000 đồng chi phí đi lại, ăn ở trong quá trình tìm đến nhà H đòi tiền. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Phương rút yêu cầu, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 22/CT- VKSPB, ngày 12/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo CHU VĂN H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo CHU VĂN H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo CHU VĂN H từ 09 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo: 01 chiếc điện thoại Iphone XS max màu đen, cũ đã qua sử dụng, thu giữ của CHU VĂN H.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phương đã nhận nhận lại đủ số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì, bà Đường tự nguyện không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách Nhà nước.

Thông báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại chị Bé Tiểu P và người làm chứng trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy, bị hại là chị Phương đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại đã nhận lại đủ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền gì, chị Phương chỉ đề nghị Tòa án xét xử nghiêm đối với bị cáo. Bị hại và người làm chứng đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các vật chứng khác có trong hồ sơ của vụ án, do đó có đủ căn cứ để khẳng định:

Từ ngày 03 đến ngày 05 tháng 02 năm 2020 tại thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, CHU VĂN H bằng thủ đoạn gian dối sử dụng mạng xã hội Facebook “Dương Nam Tiến PK” đăng thông tin giả về việc bán điện thoại. Chị Bé Tiểu P, sinh năm 2001, trú tại số 126 đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đặt mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của H và chuyển tiền cho H qua tài khoản ngân hàng số tiền 3.000.000 đồng cùng 05 mã số thẻ cào nạp tiền mạng di động Viettel mỗi thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng, tổng số tiền H chiếm đoạt của chị Phương là 3.500.000 đồng, sau khi nhận được tiền và thẻ cào H đã chặn liên lạc và chiếm đoạt tiền của chị Phương.

Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ để kết luận CHU VĂN H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là tảo bạo, gây nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo không chịu lao động mà dùng thủ đoạn gian dối và hết sức tinh vi, lợi dụng lòng tin của người khác để lừa đảo chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân nên hành vi này phải xét xử bằng pháp luật hình sự.

[5]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường khắc

phục hậu quả cho bị hại, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là đối tượng lười lao động, ham mê các trò chơi điện tử, không có công việc ổn định, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội hết sức tinh vi, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không tỏ ra ăn năn hối cải nên cần phải có một mức án nghiêm khắc với bị cáo để cải tạo, giáo dục và răn đe bị cáo. Tuy nhiên, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới được 17 tuổi 08 tháng nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng những chính sách pháp luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo.

Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng gì vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền là 3.500.000đ, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện không yêu cầu gì đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và không đặt ra giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với vật chứng là 01 chiếc điện thoại Iphone XS max màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của CHU VĂN H. Xét thấy, không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, cần trả lại chiếc điện thoại Iphone XS max màu đen cho bị cáo quản lý, sử dụng. Tuy nhiên, bị cáo còn phải nộp tiền án phí hình sự, nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9]. Đối với việc chỉ Phương khai trong quá trình nhắn tin, nói chuyện trên mạng xã hội Facebook về việc bị H lừa tiền mua điện thoại còn có 2 người có tài khoản Facebook là “Đức Tuyến” và “Võ Việt Quang” cũng bị H lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Qua điều tra xác định người có tài khoản Võ Việt Quang là anh Võ Việt Quang, sinh năm 1999, trú tại ấp 1, xã Nha Bích, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, người có tài khoản “Đức Tuyến” là anh Nguyễn Đức T, sinh ngày 20/6/2003, trú tại thôn 4, xã C, huyện T, thành phố H. Tuy nhiên, qua xác minh thì anh Q hiện nay không có mặt tại địa phương nên chưa tiến hành ghi lời khai làm rõ được. Đối với anh T khai vào khoảng tháng 02 và tháng 03 năm 2019 anh T có đặt mua 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus 128Gb màu đỏ của người sử dụng tài khoản

“Dương Nam Tiến PK” tự giới thiệu là ở huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh với giá 6.000.000 đồng, anh T đã thanh toán bằng mã thẻ điện thoại Viettel với giá trị 6.000.000 đồng cho người này nhưng không nhận được điện thoại đã đặt mua, ngoài ra anh T không có thông tin gì khác về người này. Ngoài ra, anh Q và anh T không có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P nên không có căn cứ giải quyết, nếu anh Q và anh T có đơn trình báo, cung cấp tài liệu có căn cứ xem xét giải quyết thì Cơ quan điều tra sẽ xác minh làm rõ và xử lý sau.

[10]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 136; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo CHU VĂN H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt

CHU VĂN H **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ngoài bì thư có ghi số: 8795/C09 – P6 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, bên trong là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu đen Model:A1921, màu đen, trên khay sim có số Imiel: 52174 (năm số cuối), máy cũ đã qua sử dụng (không kiểm tra bên trong), thu giữ của CHU VĂN H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/02/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án huyện P, tỉnh Thái Nguyên).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo CHU VĂN H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo (CHU VĂN H), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Hoàng Thị Đ) báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại (chị Bế Tiểu P) báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

Nguyễn Thị Thủy

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....ngày 24 tháng 12 năm 2021

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Lệ 2. Ông Dương Viết Vĩnh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2021/TLST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: **NGUYỄN THỊ HIỀN**; sinh ngày 24/10/2003;

Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Duyên, xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hiền phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự

- Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 136; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt:

* Về hình phạt chính: Xử phạt

Nguyễn Thị Hiền **6 (sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12 (Mười hai)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 24/12/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, 93 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Hiền.

* Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị Hiền, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2021 cho đến khi bị cáo chấp hành án.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong dán kín còn nguyên vẹn ký hiệu B ngoài bì thư có ghi túi nilong màu trắng đã qua sử dụng; 01 bì niêm phong dán kín còn nguyên vẹn ký hiệu K ngoài bì thư có ghi 01 chìa khóa bằng kim loại màu xám bạc dài 04cm, phần rộng nhất là 1,5cm đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2021 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án huyện P, tỉnh Thái Nguyên).

- Lưu chuyên theo cùng hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD (ký hiệu DVD).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

* Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 24 tháng 12 năm 2021

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Minh Huệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Minh Huệ

